

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2020/HS-PT

Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh H

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ và Ông Nguyễn Quang T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2020/TLPT-PT ngày 04/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 115/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/12/1995 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm S, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H1; vợ con: chưa; gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến ngày 26/10/2020. Hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị:

- Anh Vũ Thế T, sinh năm 1995; trú tại: phố B, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB.

- Anh Bùi Đức T, sinh năm 1979; trú tại: xóm D, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; trú tại: xóm D, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; trú tại: xóm S, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB.

(Bị hại và người liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T quen biết Vũ Thế T, sinh năm 1995; trú tại phố B, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB, biết Tài có cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Đức Tài Mobile tại tổ 7, phường KS, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Tài.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/7/2020 T đeo một chiếc ba lô bên trong có chứa các dụng cụ gồm búa, kéo, tua vít, kìm, lưỡi đục, dao cắt giấy, một ít rơm đi bộ một mình đến cửa hàng điện thoại di động Đức Tài Mobile, T biết cửa hàng có camera an ninh nên khi đến nơi T đã đi đến cột điện trên hè đường cách cửa hàng điện thoại 6,5m rồi giật đóng Aptomat hộp điện để ngắt điện sáng của cửa hàng. Sau khi ngắt được điện T quay lại trước cửa ra vào của cửa hàng, T lấy một chiếc ghế gỗ (loại ghế ba bậc) đang đặt ở gần đó rồi kê ghế vào sát chân tường, trèo lên ngang tầm ô thoáng cửa phía trong cùng bên pH, dùng tua vít tháo ốc, đẩy song sắt lệch vào bên trong rồi chui người vào bên trong, dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu tím đen của mình để bật đèn màn hình soi đường vào trong cửa hàng, T thấy một thùng bìa cát tông bên trong có 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri và 01 đôi gang tay, T lấy mũ đội lên đầu và đeo gang tay đi đến bàn làm việc được kê giữa cửa hàng, T lục soát và lấy tài sản trong cửa hàng gồm 03 điện thoại iphone; 01 dây chuyền vàng tây; 1.710.000đ; 01 củ sạc điện thoại kèm dây nhãn hiệu Apple sau đó tẩu thoát ra ngoài và đi theo Quốc lộ 6 hướng Hòa Bình - Hà Nội.

Số tài sản trộm cắp gồm 03 chiếc điện thoại, dây sạc và chiếc ba lô T mang về cất giấu tại nhà di của T là Đinh Thị L tại xóm T, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB. Sợi dây chuyền kim loại màu vàng T mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, trú tại: xóm D, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB, được 1.000.000 đồng. Anh T2 đưa sợi dây chuyền kim loại cho anh Cao Xuân H, sinh năm 1987, trú tại: xóm D, xã MH, thành phố HB, tỉnh HB quản lý.

Ngày 03/7/2020, Nguyễn Văn T bị bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản, T2 hành khám xét nhà chị Đinh Thị L thu giữ toàn bộ số tài sản mà T đã trộm cắp cùng toàn bộ vật chứng liên quan. Số tiền 1.710.000 đồng T lấy tại cửa hàng điện thoại Đức Tài Mobile và 1.000.000 đồng cầm cố dây chuyền vàng T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng đen, dung lượng 64Gb trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng, dung lượng 64Gb trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám đen, dung lượng 64Gb trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 củ sạc điện thoại kèm dây sạc nhãn hiệu Apple màu trắng model A1410 trị giá 100.000 đồng.

- 01 đôi găng tay màu xanh trắng trị giá 5.000 đồng.

- 01 mũ lưỡi trai da trị giá 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là : 19.135.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL- HĐĐGTS ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 dây chuyền kim loại vàng trị giá 2.200.000 đồng.

Bản án số 115/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSNDTPHB với nội dung: Kháng nghị phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Việc phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp” nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm về phần hình phạt theo hướng xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình bổ sung thêm nội dung kháng nghị: trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người T2 hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát kháng nghị trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của anh Vũ Thế T, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại của anh Tài lấy trộm điện thoại, củ sạc điện thoại, dây chuyền và tiền với tổng giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 23.045.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật, song để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình về việc phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp” nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo hướng dẫn tại điểm 5.1 NQ 01/2006/NQ-HĐTPTANDTC ngày 12/5/2006 của HĐTP-TANDTC thì chỉ áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” khi có đầy đủ điều kiện “Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính”. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp”. Bị cáo Nguyễn Văn T, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện quy định tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của HĐTP-TANDTC. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật nên

không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân thành phố Hòa Bình về phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Cần giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo T.

Đối với đề nghị của đại diện VKS về việc trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam cho bị cáo, HĐXX nhận thấy: Ngày 26/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành công văn số 413/TA-KTNVVTHA thống nhất việc áp dụng pháp luật trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù trong trường hợp người phạm tội bị xử phạt tù được hưởng án treo. Do vậy chấp nhận phần đề nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, sửa một phần bản án sơ thẩm (*lỗi khách quan*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đối với đề nghị trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo Nguyễn Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 115/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến ngày 26/10/2020. thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND TP. Hòa Bình, tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh H